

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của  
Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của  
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý  
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2022/HNST ngày 07  
tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Y, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Số 38/3, tổ 5, khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành  
phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông C, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Số 352/15 đường T, phường Phú Thạnh, quận Tân  
Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 49/6 đường Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố  
Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông C và bà Y sau một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn  
nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52,  
quyển số 01 đăng ký ngày 30 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường  
Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 (tám) năm thì phát sinh mâu  
thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung, không tin tưởng và yêu thương nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ. Mặc dù ông bà đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: có 01 (Một) con chung họ, tên Tăng Minh Nhật (Nam), sinh ngày 05/9/2008. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Tăng Minh N. Ông C không cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà Y xác nhận không có nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Ông C và bà Y chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Bà Y và ông C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 30/8/2011).

1.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung họ, tên Tăng Minh Nhật (Nam), sinh ngày 05/9/2008.

Sau khi ly hôn, giao bà Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Tăng Minh N. Ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Y và ông C phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2021/0014093 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y và ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đức).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diễm Phương**